TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : **65**/2023/HSST
Ngày : 29/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Huỳnh Hoàng Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Công Trung;

2/ Bà Nguyễn Thanh Thảo;

Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Linh là Kiểm sát viên;

Hôm nay, ngày 29 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1997; tại: An Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; Chỗ ở: đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Trình độ học vấn: 03/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, không rõ năm sinh; Vợ: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 2001; Con: có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/7/2021 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích"; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/11/2022;

2. Họ và tên: **LÊ MINH T1**; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984; tại: Long An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đường A, xã Đ, huyện H, tỉnh L; Chỗ ở: đường A, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Lê Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1933; Vợ: Hồ Thị Thanh C, sinh năm 1986; Con: 02 người (nhỏ nhất sinh năm 2013, lớn nhất sinh năm 2008); Tiền án, tiền sự: Không; Bị can bị bắt tạm giam từ ngày 24/11/2022 đến ngày 21/02/2023 thì bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú;

(các bị cáo có mặt tại phiên toà)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Đào Văn D, sinh năm 1983;

Địa chỉ: đường N, phường T, Thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;

2/ Bà Hồ Thị Thanh C, sinh năm 1986;

Địa chỉ: đường A, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An;

3/ Ông Lê Minh T2, sinh năm 1996;

Địa chỉ: đường A, xã H, huyện H, tỉnh Long An;

4/ Bà Đoàn Thị Bích N, sinh năm 2001;

Địa chỉ: đường L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh;

(những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và D biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 10/2021 Nguyễn Văn H được một đối tượng tên Đ1 (chưa rõ lai lịch) thuê nhận thuốc lá điếu giả do Đ1 mua từ đối tượng tên Lê Minh T1 và một số người khác (chưa rõ lai lịch) để cất giấu tại phòng trọ đường L, phường T, quận T do H thuê ở cùng với bạn gái là chị Đoàn Thị Bích N. Sau đó, H có nhiệm vụ đóng gói thuốc lá điếu giả vào các thùng hàng carton, ghi tên người mua kèm số điện thoại. Khi có khách đến lấy thì H giao thuốc lá điếu giả cho khách hoặc H trực tiếp đi giao cho khách, việc liên hệ với khách và thanh toán tiền mua bán thuốc lá điếu giả do Đ1 giao dịch trực tiếp với khách. H được Đ1 trả công từ 200.000 đồng đến 400.000 đồng mỗi ngày. Đ1 sử dụng tài khoản số 8678427 của ngân hàng ACB mang tên DO THANH D để chuyển khoản trả tiền công cho H. Qúa trình mua bán thuốc lá điếu giả, H liên lạc với "Đ1" qua Zalo tên ".....", số thuê bao 0792222***.

Khoảng 02 giờ 30 ngày 06/05/2022, H đang chuyển 3000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao; 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver loại 20 điếu/bao, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam từ phòng trọ trên lên xe ô tô tải biển số 72C- 145.93 do Đào Văn D điều khiển thì bị cơ quan công an kiểm tra, phát hiện. Qua khám xét tại phòng trọ số 2 còn thu giữ 550 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, do nước ngoài sản xuất, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, không dán tem nhập khẩu; 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Classic, loại 20 điếu/bao, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam. Số lượng thuốc lá trên là của Đ1 mua về để bán lại cho khách. Tính đến ngày 06/05/2022, H thu lợi được 20.000.000 đồng từ việc giúp sức cho Đ1 mua bán thuốc lá điếu giả.

Ngoài ra, trong quá trình giúp sức cho Đ1 mua bán thuốc lá điếu giả thì H còn mua lại thuốc lá điếu giả (không nhớ rõ số lượng) của Đ1 để bán cho khách kiếm lời được khoảng 06 lần, tổng thu lợi 1.500.000 đồng.

Qua làm việc, Đào Văn D khai nhận là nhân viên lái xe của Công ty TNHH vận chuyển H (đường Đ, Phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) do anh Lê Văn H làm chủ và được Công ty giao xe ô tô tải biển số 72C-14593 để làm việc. Ngày 06/5/2022, D được một đối tượng tên L (chưa rõ lai lịch) dùng số điện thoại 0908808*** gọi cho D thuê đến địa chỉ đư, phường Tây Thạnh, quận T để nhận các

thùng hàng là bánh kẹo, thuốc thú y, sau đó vận chuyển hàng về thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì có người đến lấy hàng và trả tiền công cho D. Qúa trình nhận hàng, D không kiểm tra bên trong nên không biết bên trong chứa tài sản gì. Khi Công an kiểm tra thì D mới biết hàng hóa bên trong là thuốc lá điếu giả.

Trong quá trình kiểm tra thì Cơ quan Công an còn phát hiện 01 chiếc xe ô tô hiệu Honda Civic mang biển kiểm soát 62A-22716 do Lê Minh T1 điều khiển đến đậu trước dãy nhà trọ bên trong chở 2000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, có dán tem thuốc lá, bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam.

Qua làm việc, Lê Minh T1 khai nhận: Buôn bán thuốc lá điếu giả từ ngày 15/04/2022. T1 liên lạc với đối tượng tên Đ2 (chưa rõ lai lịch) qua số điện thoại 0797957*** để mua thuốc lá điếu giả mạo nhãn hiệu mang về bán lại cho đối tượng tên "Đ1" và một số đối tượng khác (chưa rõ lai lịch). Đ2 dùng số tài khoản 070122943230 ngân hàng Saccombank mang tên Hồ Thị Thanh C để thanh toán tiền mua bán thuốc lá điếu giả. T1 chủ yếu buôn bán thuốc lá điếu giả các nhãn hiệu Saigon Sliver, Craven Demi, Craven Classic. Ngày 06/05/2022, T1 mượn xe ô tô biển kiểm soát 62A-22716 của anh Lê Minh T2 để vận chuyển 2000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver và 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold đến căn phòng trọ số 02 tại dãy trọ đường L, phường T, quận T để bán cho Đ1 thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện thu giữ. Việc T1 trao đổi mua bán thuốc lá điếu giả mạo nhãn hiệu với Đ1 thông qua Zalo tên "....." và số thuê bao 0971245***. T1 đã bán thuốc lá điếu giả cho Đ1 được khoảng 06 lần, trong đó trực tiếp giao cho H khoảng 03 lần tại nhà trọ đường L, phường T, quận T, những lần còn lại do không có người ở nhà nên T1 gọi cho Đ1 chỉ nơi cất chìa khóa để T1 tự chuyển thuốc vào nhà trọ. Ngoài ra, T1 còn bán thuốc lá điếu cho các đối tượng có tài khoản zalo tên "Q", "V" (không rõ số điện thoại) và Nguyễn Tuấn A. Tính đến ngày 06/5/2022 T1 đã thu lợi số tiền 27.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H và Lê Minh T1 đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Theo bản Kết luận giám định số 3774/KL-KTHS ngày 22/7/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Nhãn mác bao bì và tem trên 5490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver (đã nêu ở mục II.1) so với nhãn mác bao bì và tem trên 10 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver mẫu so sánh là không cùng bản in. (Bút lục 563)

Theo bản Kết luận giám định số 3774/1/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu thuốc lá đựng trong 5490 bao thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver (ký hiệu Mgdd1, Mgdd2, Mgdd3) của mẫu giám định có thành phần hóa học khác với mẫu thuốc lá nhãn hiệu Saigon Silver (ký hiệu Mss) của mẫu so sánh do Công ty TNHH MTV Thuốc lá S cung cấp. (Bút lục 564)

Theo bản Kết luận giám định số 3827/KL-KTHS ngày 25/7/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Nhãn mác bao bì và tem trên 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold (đã nêu ở mục II.1) so với nhãn mác bao bì và tem trên 10 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold mẫu so sánh là không cùng bản in. (Bút lục 565)

Theo bản Kết luận giám định số 3827/1/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu thuốc lá đựng trong 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold đều có thành phần hóa học khác với mẫu thuốc lá nhãn hiệu 555 Gold của mẫu so sánh do Công ty TNHH Dịch vụ Đại diện sở hữu Công nghiệp C cung cấp. (Bút lục 566)

Theo bản Kết luận giám định số 3828/KL-KTHS ngày 18/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Tem, nhãn hiệu thuốc lá trên 990 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi mẫu vật cần giám định nêu tại mục II.1 so với tem, nhãn hiệu thuốc lá trên 10 mẫu vật so sánh nêu tại mục II.2 là không cùng bản in. (Bút lục 567)

Theo bản Kết luận giám định số 3828-1/KL-KTHS ngày 16/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Mẫu thuốc lá đựng trong 990 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi đều có thành phần hóa học khác với mẫu thuốc lá nhãn hiệu Craven Demi do Công ty TNHH Dịch vụ Đại diện sở hữu Công nghiệp C cung cấp. (Bút lục 568)

Theo bản Kết luận giám định số 3829/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: 50 bao thuốc lá cần giám định ký hiệu từ A1 đến A50 so với 10 bao thuốc lá mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M10 là không cùng bản in. 50 tem thuốc lá cần giám định ký hiệu từ A51 đến A100 so với 10 tem thuốc lá mẫu so sánh ký hiệu từ M11 đến M20 là không cùng bản in. (Bút lục 569)

Theo bản Kết luận giám định số 3829/1/KL-KTHS ngày 15/8/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh: Các điếu thuốc lá đựng trong 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Classic của mẫu giám định có thành phần hóa học khác với các điếu thuốc lá của mẫu so sánh do Công ty TNHH Dịch vụ Đại diện sở hữu Công nghiệp C cung cấp. (Bút lục 570)

Theo công văn số 161/CVTĐ-2022-HHTLVN ngày 01/12/2022 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 01 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu 555 Gold, do cơ quan cung cấp là thuốc lá điếu nhập lậu. (Bút lục 623)

Theo kết luận định giá tài sản số 1776/KL-HĐĐGTS-TTHS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban quận T thời điểm định giá ngày 06/5/2022 kết luận:

+ 3000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 30.525.000 đồng;

+ 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 5.725.000 đồng;

+ 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven A Classic, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 997.500 đồng;

+ 2000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 20.350.000 đồng;

+ 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 29.900.000 đồng.

+ 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 5.610.000 đồng;

+ 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam trị giá 4.985.750 đồng;

Tổng trị giá 98.093.750 đồng. (Bút lục 571)

Xác minh thuê bao số điện thoại 0908808*** do chị Trương Thị Mai Đ thường trú xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đứng tên chủ thuê bao. Qua làm việc chị Đình cho biết không sử dụng thuê bao số này và cũng không biết ai sử dụng, chị không biết Nguyễn Văn H, Đào Văn D và cũng không mua bán thuốc lá điếu giả mạo nhãn hiệu.

Xác minh thuê bao số điện thoại 0797957*** do chị Nguyễn Thị Thảo N thường trú đường A, xã T, huyện T, tỉnh Long An đứng tên chủ thuê bao, hiện thuê bao này đã bị hủy do quá thời hạn sử dụng. Qua làm việc chị N cho biết không đăng ký sử dụng thuê bao số điện thoại này và cũng không sử dụng thuê bao này, chị không có mối quan hệ và không biết Lê Minh T1 và cũng không mua bán thuốc lá điếu giả.

Xác minh thuê bao số điện thoại 0792222*** và tài khoản số 8678427 của ngân hàng ACB do Đỗ Thành Đ thường trú xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đứng tên chủ thuê bao và chủ tài khoản. Qua xác minh, hiện Đ không có ở địa phương, không rõ đi đâu, làm gì.

Xác minh tài khoản số 070122943230 ngân hàng Saccombank do chị Hồ Thị Thanh C thường trú đường A, xã Đ, huyện H, tỉnh Long An đứng tên chủ tài khoản. Qua làm việc chị C cho biết chị làm công nhân nên đã đăng ký tài khoản này để Công ty chuyển tiền lương nhưng sau đó chị nghỉ làm công nhân nên đã cho chồng chị là Lê Minh T1 mượn tài khoản để nhận tiền công chạy xe thuê. Việc T1 mua bán thuốc lá điếu giả và sử dụng tài khoản này để giao dịch mua bán thì chị C không biết.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu giữ của Nguyễn Văn H:

+ 550 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, chưa qua sử dụng, không dán tem nhập khẩu;

+ 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

+ 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Classic, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

+ 3000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

Tất cả thuốc lá điếu giả và thuốc lá điếu nhập lậu do H buôn bán.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 350538285307950, số Imei 2: 359923675307953, H sử dụng để liên lạc cá nhân;

- Thu giữ của Lê Minh T1:

+ 2000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

+ 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam.

Tất cả là thuốc lá điếu giả do T1 buôn bán.

+ 01 điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 863851048145876, số Imei 2: 863851048145868, là điện thoại T1 dùng để liên lạc buôn bán thuốc lá điếu giả;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 351858831134958, số Imei 2: 351858831134957, là điện thoại T1 dùng để liên lạc buôn bán thuốc lá điếu giả;

+ 01 xe ô tô hiệu Honda Civic màu xám bạc biển số: 62A-22716, số máy: R18A12951077, số khung: RLHFD16227Y101081, là xe ô tô T1 dùng để buôn bán thuốc lá điếu giả. Qua làm việc T1 khai nhận mượn xe ô tô trên của Lê Minh T2 (thường trú: Ấp Bình Thạnh 2, xã T1 Mỹ, huyện Châu Thành, tỉnh Long An) để chạy dịch vụ.

Qua xác minh xe ô tô trên do Lê Minh T2 đứng tên chủ sở hữu. T2 cho biết việc T1 sử dụng xe ô tô trên để buôn bán thuốc lá điếu giả thì T2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Minh T2 và T2 không có yêu cầu gì khác.

- *Thu giữ của Đào Văn D:*

+ 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

+ 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

Tất cả là thuốc lá điếu giả do D nhận từ Nguyễn Văn H theo yêu cầu của đối tượng tên L.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 357648106583235, số Imei 2: 357649106583233, là điện thoại D dùng để vận chuyển, liên lạc hằng ngày. Cơ quan điều tra đã chuyển điện thoại đến Công an quận T để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với D.

+ 01 xe ô tô tải hiệu KIA Thaco màu trắng, biển số: 72C-14593, số máy: J004086D4CB, số khung: RNHA05KHBKC097881, là xe ô tô D dùng để chở thuê thuốc lá điếu giả. Qua làm việc D khai xe ô tô trên do Công ty TNHH Vận chuyển HPD giao cho D để giao hàng.

Qua xác minh xe ô tô trên do Công ty Vận chuyển H, địa chỉ trụ sở: đường T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh Nguyễn T là quản lý chi nhánh Công ty TNHH Vận chuyển H tại thành phố Hồ Chí Minh cho biết việc D sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển thuốc lá điếu giả thì anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn T và anh T không có yêu cầu gì khác.

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 135/PNK ngày 27/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T.

Tại bản cáo trạng số: 45/CT-VKSQ.TP ngày 16 tháng 3 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Lê Minh T1 về tội "Buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên Tòa: Sau khi kết thúc phần thủ tục xét hỏi, Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận T giữ quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa, phát biểu ý kiến giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù;

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Lê Minh T1 mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 03 (ba) năm đến 05 (năm) năm. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý phần trách nhiệm dân sự và vật chứng theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: bị cáo rất hối hận về việc làm của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Điều tra viên, Kiểm sát viên, khi thực hiện hành vi cũng như ban hành các Quyết định tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án này đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Minh T1 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 06/5/2022, Nguyễn Văn H đã có hành vi buôn bán 5490 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu Saigon Silver, 990 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu Craven Demi, 50 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu Craven Classic; 1000 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu 555 Gold với tổng trị giá 98.093.750 đồng, thu lợi bất chính số tiền 21.500.000 đồng; Lê Minh T1 có hành vi buôn bán 2000 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu Saigon Silver, 1000 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu 555 Gold với tổng trị giá 50.250.000 đồng, thu lợi bất chính số tiền 27.000.000 đồng tại phòng trọ đường S, phường S, quận T thì bị bắt giữ cùng tang vật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Minh T1 đã phạm vào tội: "Buôn bán hàng giả" theo quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 192 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận T, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó vừa trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, sản xuất các mặt hàng của các doanh nghiệp được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, đồng thời gây nguy hại đến sức khỏe người tiêu dùng tại địa phương. Bị cáo đã thành niên, đủ khả năng nhận thức được hành vi buôn bán hàng giả là bị pháp luật ngăn cấm và bị trừng trị nhưng do động cơ tham lam, muốn có lợi nhuận cao nên bị cáo đã cố tình thực hiện tội phạm bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ và

hành vi của bị cáo nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với hành vi tàng trữ 550 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu 555 Gold của bị cáo Nguyễn Văn H. Do số lượng dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên chưa đủ cơ sở để xử lý về tội "Buôn bán hàng cấm" hoặc tội "Tàng trữ hàng cấm";

Đối với Đào Văn D có hành vi vận chuyển 980 bao thuốc lá điếu giả nhãn hiệu Craven Demi, Saigon Silver với tổng trị giá 10.596.250 đồng. Tuy nhiên, D không biết đối tượng L và Nguyễn Văn H buôn bán thuốc lá điếu giả, không biết hàng hóa vận chuyển cho L là thuốc lá điếu giả đồng thời số lượng thuốc lá giả do D vận chuyển dưới mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên chưa đủ cơ sở để xử lý D về tội "Buôn bán hàng giả". Hành vi của D vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 99/2013/NĐ-CP ngày 29/8/2013 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp (đã được sửa đổi bổ sung tại Điều 1 Nghị định 126/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021) nên Cơ quan điều tra đã chuyển hồ sơ cho Công an quận T để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Đào Văn D theo quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên Đ1 qua xác minh số điện thoại và số tài khoản ngân hàng Đ1 sử dụng do Đỗ Thành Đ đứng tên, tuy nhiên Đ đã bỏ đi khỏi địa phương nên chưa làm việc được, cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm đối với Đỗ Thành Đ. Riêng đối tượng tên Đ2, L do không biết rõ nhân thân, lai lịch nên chưa làm việc được. Hiện Cơ quan điều tra đã tách nguồn tin về tội phạm "Buôn bán hàng giả" đối với hành vi của Đỗ Thành Đ, Đ2, L để tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được sẽ xử lý sau.

Đối với chị Đoàn Thị Bích N ở cùng phòng trọ với Nguyễn Văn H, chị N chỉ biết H buôn bán thuốc lá điếu, không biết số thuốc lá điếu này là giả do H không nói cho chị N biết và chị cũng không tham gia phụ giúp H đóng gói, buôn bán thuốc lá điếu giả nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với anh Lê Minh T2 cho Lê Minh T1 mượn xe để đi công việc, không biết T1 sử dụng xe để buôn bán thuốc lá điếu giả nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với chị Hồ Thị Thanh C cho Lê Minh T1 mượn số tài khoản, không biết T1 sử dụng tài khoản này để giao dịch mua bán thuốc lá điếu giả nên không đủ cơ sở để xử lý.

Đối với chị Trương Thị Mai Đ không sử dụng thuê bao số 0908808***, chị Nguyễn Thị Thảo N không sử dụng thuê bao số 0797957*** và cũng không tham gia mua bán thuốc lá điếu nhập lậu nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Nguyễn Tuấn A khi mua thuốc lá điếu của T1 không biết là giả, Cơ quan điều tra cũng không xác định được số lượng, chủng loại, trị giá của số thuốc lá điếu Tuấn A đã mua của T1 nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với các tài khoản zalo tên "Q", "V" mua thuốc lá điếu của T1, do không xác định được số điện thoại nên không có cơ sở để xác minh chủ các tài khoản trên.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không có;

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử xét thấy đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị

cáo. Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Lê Minh T1 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, hiện là lao động chính của gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, quá trình điều tra đã chủ động nộp lại số tiền thu lợi bất chính đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nên nghĩ không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo T1 được hưởng án treo có ấn định thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo không tiếp tục phạm tội, tạo điều kiện để bị cáo có cơ hội sửa sai, làm lại cuộc đời đồng thời cũng thể hiện chính sách nhân đạo của Nhà nước đối với người phạm tội. Đối với bị cáo H, ngoài lần phạm tội này, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác hiện đang bị điều tra, xét xử trong một vụ án khác, thể hiện ý thức coi thường pháp luật do đó đây cũng là điểm cần lưu ý khi Hội đồng xét xử quyết định hình phạt;

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo H khai nhận thu lợi bất chính từ việc phạm tội số tiền 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo H nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước;

Qua quá trình điều tra, bị cáo T1 khai nhận thu lợi bất chính từ việc phạm tội số tiền 27.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy cần buộc bị cáo T1 nộp lại số tiền trên để sung quỹ Nhà nước, cấn trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp nên bị cáo đã nộp đủ;

[5] *Về xử lý vật chứng*:

Đối với số thuốc lá giả gồm: 550 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, chưa qua sử dụng, không dán tem nhập khẩu; 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Classic, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 3000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 2000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số thuốc lá không rõ nguồn gốc, xuất xứ nên quyết định tịch thu tiêu hủy;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 863851048145876, số Imei 2: 863851048145868, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 351858831134958, số Imei 2: 351858831134957 thu giữ của bị cáo Lê Minh T1. Hội đồng xét xử xét thấy đây là điện thoại bị cáo T1 sử dụng để liên hệ trong việc buôn bán hàng giả nên tịch thu sung quỹ Nhà nước;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 350538285307950, số Imei 2: 359923675307953 thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản cá nhân của bị cáo H sử dụng để liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 357648106583235, số Imei 2: 357649106583233, là điện thoại D dùng để vận chuyển, liên lạc hằng ngày. Cơ quan điều tra đã chuyển điện thoại đến Công an quận T để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với D nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với 01 (một) xe ô tô hiệu Honda Civic màu xám bạc biển số: 62A-22716, số máy: R18A12951077, số khung: RLHFD16227Y101081 là xe ô tô T1 dùng để buôn bán thuốc lá điếu giả. Qua làm việc T1 khai nhận mượn xe ô tô trên của Lê Minh T2 (thường trú: đường A, xã T, huyện C, tỉnh Long An) để chạy dịch vụ. Qua xác minh xe ô tô trên do Lê Minh T2 đứng tên chủ sở hữu. T2 cho biết việc T1 sử dụng xe ô tô trên để buôn bán thuốc lá điếu giả thì T2 không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Minh T2 và T2 không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu KIA Thaco màu trắng, biển số: 72C-14593, số máy: J004086D4CB, số khung: RNHA05KHBKC097881, là xe ô tô D dùng để chở thuê thuốc lá điếu giả. Qua làm việc D khai xe ô tô trên do Công ty TNHH Vận chuyển H giao cho D để giao hàng. Qua xác minh xe ô tô trên do Công ty Vận chuyển H, địa chỉ trụ sở: đường T, phường C, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đứng tên chủ sở hữu. Qua làm việc với anh Nguyễn T là quản lý chi nhánh Công ty TNHH Vận chuyển H tại Thành phố Hồ Chí Minh cho biết việc D sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển thuốc lá điếu giả thì anh T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn T và anh T không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét;

Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số 135/PNK ngày 27/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Lê Minh T1 phạm tội "Buôn bán hàng giả"

* Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192; Điều 38; điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Nguyễn Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày 24/11/2022;

* Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 192; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo:

Lê Minh T1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 29/5/2023;

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Long An để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Luật thi hành án hình sự;

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tịch thu tiêu hủy: 550 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, do nước ngoài sản xuất, chưa qua sử dụng, không dán tem nhập khẩu; 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 50 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Classic, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 3000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 2000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 1000 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu 555 Gold, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Craven Demi, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam; 490 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Saigon Silver, loại 20 điếu/bao, chưa qua sử dụng, có dán tem thuốc lá, trên bao bì ghi sản xuất tại Việt Nam;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, số Imei 1: 863851048145876, số Imei 2: 863851048145868, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, số Imei 1: 351858831134958, số Imei 2: 351858831134957

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei 1: 350538285307950, số Imei 2: 359923675307953;

(Các vật chứng trên hiện đang nhập kho theo phiếu nhập kho vật chứng số: 11/PNK ngày 30/12/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh);

Buộc bị cáo Nguyễn Văn H nộp lại số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước;

Buộc bị cáo Lê Minh T1 nộp lại số tiền 27.000.000 (hai mươi bảy triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước, cấn trừ vào số tiền bị cáo đã tạm nộp theo Biên lai thu tiền của Chi cục thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (bị cáo đã nộp đủ);

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các bị cáo có quyền kháng cáo; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày Tòa án tống đạt, niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật;

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Công an quận T;
- VKSND quận T;
- Chi cục THADS quận T;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Phòng PC27 CATP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Huỳnh Hoàng Phương